

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Chăn nuôi dê (Goat production)

- Mã số học phần: NN336
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 10 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Chăn nuôi
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Nông nghiệp & Sinh học Ứng dụng

3. Điều kiện tiên quyết: NN 320, NN325, NN101, NN102, NN103, NN104, NN105, NN107

4. Mục tiêu của học phần: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về tầm quan trọng, ý nghĩa kinh tế của chăn nuôi dê; tình hình chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm của dê trên thế giới và Việt nam. Các kiến thức và kỹ năng về giống, dinh dưỡng và thức ăn của dê; cơ sở khoa học và các kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng các loại dê.

Kiến thức:

- 4.1.1. Những kiến thức về tầm quan trọng, ý nghĩa kinh tế của chăn nuôi dê; tình hình chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm của dê trên thế giới và Việt nam.
- 4.1.2. Các kiến thức và kỹ năng về giống, dinh dưỡng và thức ăn của dê
- 4.1.3. Cơ sở khoa học và các kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng các loại dê

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Kỹ năng tiếp cận thông tin và xử lý thông tin về tầm quan trọng, ý nghĩa kinh tế của chăn nuôi dê; tình hình chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm của dê trên thế giới và Việt nam.
- 4.2.2. Giúp cho sinh viên có kỹ năng nhận biết về giống, dinh dưỡng và thức ăn của dê cũng như khả năng ứng dụng các kiến thức đã học trong thực tế sản xuất
- 4.2.3. Giúp cho sinh viên có các kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng các loại dê trong điều kiện thực tế.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Sinh viên cần có thái độ nghiêm túc trong học tập, làm việc nhóm trong thực hành.
- 4.3.2. Có ý thức trách nhiệm trong công việc cũng như kết quả đạt được học tập, tự hào về các kết quả đạt được trong khi học tập học phần này.

- 4.3.3. Luôn cố gắng hoàn thiện kiến thức, có khả năng tổng hợp phân tích cũng như ứng dụng các kiến thức đã thảo luận trong thực tế nghiên cứu khoa học.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn phương pháp nghiên cứu khoa học là môn học cơ sở chia làm 4 nội dung chính:

- (1) Vai trò, ý nghĩa, tình hình chăn nuôi dê trên thế giới và Việt Nam; Nguồn gốc xuất xứ và đặc điểm sinh học của dê.
- (2) Đặc điểm các giống dê trên thế giới và Việt Nam; Đặc điểm dinh dưỡng thức ăn của dê.
- (3) Chuồng trại trong chăn nuôi dê.
- (4) Kỹ thuật nuôi dưỡng, kỹ thuật đặc biệt, phòng và điều trị một số bệnh thường gặp ở dê

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<p>Chương 1. Khái quát về nghề nuôi dê</p> <p>1.1. Vai trò ý nghĩa của nghề nuôi dê</p> <p>1.2. Lợi ích của nghề nuôi dê.</p> <p>1.3. Những thuận lợi và khó khăn của nghề nuôi dê</p> <p>1.4. Các hệ thống chăn nuôi dê</p> <p>1.5. Tình hình chăn nuôi và sự phân bố đàn dê trên thế giới và Việt nam</p>	3	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, và 4.3.1
<p>Chương 2. Giống và công tác giống dê</p> <p>2.1. Nguồn gốc và một số tập tính của dê.</p> <p>2.2. Các giống dê có nguồn gốc từ Châu Âu.</p> <p>2.3. Các giống dê có nguồn gốc từ Châu Á.</p> <p>2.4. Các giống dê có nguồn gốc từ Việt Nam.</p> <p>2.5. Chọn lọc và nhân giống dê.</p> <p>2.6. Quản lý giống dê</p>	4	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, và 4.3.1
<p>Chương 3. Chuồng trại trong chăn nuôi dê</p> <p>3.1. Mục đích và yêu cầu chuồng trại trong chăn nuôi dê</p> <p>3.2. Các chi tiết kỹ thuật trong chuồng trại cho dê</p> <p>3.3. Các kiểu chuồng dê phổ biến hiện nay</p>	3	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, và 4.3.1

<p>Chương 4. Dinh dưỡng và thức ăn cho dê</p> <p>4.1. Sinh lý tiêu hóa của dê</p> <p>4.2. Nhu cầu dinh dưỡng của dê</p> <p>4.3. Thức ăn sử dụng cho dê</p> <p>4.4. Khẩu phần và tiêu chuẩn ăn cho dê</p>	4	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, và 4.3.1
<p>Chương 5. Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng các loại dê</p> <p>5.1. Nuôi dê cái sinh sản</p> <p>5.2. Nuôi dê đực giống</p> <p>5.3. Chăm sóc và nuôi dưỡng dê</p> <p>5.4. Chăn nuôi dê thịt</p> <p>5.5. Chăn nuôi dê sữa</p> <p>5.6. Một số thao tác cần lưu ý khi chăm sóc dê</p>	4	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, 4.2.2 4.3.1 và 4.3.2
<p>Chương 6. Một số bệnh thường gặp ở dê</p> <p>6.1. Hội chứng tiêu chảy ở dê con</p> <p>6.2. Bệnh viêm phổi</p> <p>6.3. Bệnh Tụ huyết trùng</p> <p>6.4. Bệnh viêm vú</p> <p>6.5. Bệnh lở mồm long móng</p> <p>6.6. Bệnh chướng hơi dạ cỏ</p>	2	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1 4.3.2, và 4.3.3

6.2. Thực hành

Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<p>Bài 1. Phân biệt các giống dê dựa vào các đặc điểm ngoại hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng giống dê ở Việt Nam - Nhận dạng các giống dê ngoại 	3	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, và 4.3.1
<p>Bài 2. Chọn dê sữa dựa vào các đặc điểm ngoại hình</p> <p>SV có thể chọn dê sữa dựa vào các đặc điểm ngoại hình</p>	3	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, 4.2.2 4.3.1 và 4.3.2
<p>Bài 3. Chế biến và xử lý thức ăn cho dê</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu một số phương pháp chế biến và xử lý thức ăn cho dê - Thực hành các phương pháp trên theo nhóm 	4	
<p>Bài 4: Mô khảo sát dê</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định khối lượng 	5	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, 4.2.2 4.3.1 và 4.3.2

<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp giết mổ dê - Xác định khối lượng và tỷ lệ cơ quan bộ phận của dê - Kiểm tra một số chỉ tiêu về chất lượng thịt 		
<p>Bài 5: Tham quan tổng hợp trại dê</p> <p>Nội dung: SV có sự so sánh giữa lý thuyết và thực tế từ giống, thức ăn, chuồng trại và tiêu thụ sản phẩm.</p>	5	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, 4.2.2 4.3.1 và 4.3.2

7. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình vấn đáp, thảo luận, và ôn tập trong giảng dạy lý thuyết.
- Phương pháp trình bày trực quan và quan sát trong thực hành.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/ thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	4.3
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	10%	4.2.1; 4.2.2; 4.3
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/. - Được nhóm xác nhận có tham gia	5%	4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3, 4.3.
4	Điểm thực hành/ thí nghiệm/ thực tập	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành/. - Tham gia 100% số giờ	10%	4.2.1, 4.2.2; 4.2.3; 4.3
5	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (15 phút)	15%	4.1.1; 4.2.2; 4.2.3; đến 4.3
6	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm(60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	4.1; 4.2.2; 4.2.3; 4.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Đinh Văn Bình, Nguyễn Xuân Trạch và Nguyễn Thị Tú (2007). Giáo trình chăn nuôi dê và thỏ	Thư viện khoa Nông nghiệp & SHƯĐ
[2] PGS.TS. Nguyễn Thiện, PGS>TS. Đinh Văn Bình, TS. Nguyễn Thị Mùi, 2008. Con dê Việt Nam	Thư viện khoa Nông nghiệp & SHƯĐ
[3] Peacock, C.1996. Improving Goat Production in the Tropics. Oxfam UK and Ireland	Thư viện khoa Nông nghiệp & SHƯĐ
[4] Barry W. Norton, Nguyen Thi Mui and Dinh Van Binh, 2009. New technologies for improving Goat Production in Viet Nam	Thư viện khoa Nông nghiệp & SHƯĐ

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-3	Chương 1. Khái quát về nghề nuôi dê 1.1. Vai trò ý nghĩa của nghề nuôi dê 1.2. Lợi ích của nghề nuôi dê. 1.3. Những thuận lợi và khó khăn của nghề nuôi dê 1.4. Các hệ thống chăn nuôi dê 1.5. Tình hình chăn nuôi và sự phân bố đàn dê trên thế giới và Việt nam	3	2	Nghiên cứu trước chương 1
3-4	Chương 2. Giống và công tác giống dê	4	2	Nghiên cứu trước chương 2 Nghiên cứu tài liệu hành chăn nuôi

	<p>2.1. Nguồn gốc và một số tập tính của dê.</p> <p>2.2. Các giống dê có nguồn gốc từ Châu Âu.</p> <p>2.3. Các giống dê có nguồn gốc từ Châu Á.</p> <p>2.4. Các giống dê có nguồn gốc từ Việt Nam.</p> <p>2.5. Chọn lọc và nhân giống dê.</p> <p>2.6. Quản lý giống dê</p>			dê
4-5	<p>Chương 3. Chuồng trại trong chăn nuôi dê</p> <p>3.1. Mục đích và yêu cầu chuồng trại trong chăn nuôi dê</p> <p>3.2. Các chi tiết kỹ thuật trong chuồng trại cho dê</p> <p>3.3. Các kiểu chuồng dê phổ biến hiện nay</p>	2	2	Nghiên cứu trước chương 3 Nghiên cứu tài liệu hành chăn nuôi dê
5-8	<p>Chương 4. Dinh dưỡng và thức ăn cho dê</p> <p>4.1. Sinh lý tiêu hóa của dê</p> <p>4.2. Nhu cầu dinh dưỡng của dê</p> <p>4.3. Thức ăn sử dụng cho dê</p> <p>4.4. Khẩu phần và tiêu chuẩn ăn cho dê</p>	4	2	Nghiên cứu trước chương 4 Nghiên cứu tài liệu hành chăn nuôi dê
9	Kiểm tra giữa kỳ			
10	<p>Chương 5. Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng các loại dê</p> <p>5.1. Nuôi dê cái sinh sản</p> <p>5.2. Nuôi dê đực giống</p> <p>5.3. Chăm sóc và nuôi dưỡng dê</p> <p>5.4. Chăn nuôi dê thịt</p> <p>5.5. Chăn nuôi dê sữa</p> <p>5.6. Một số thao tác cần lưu ý khi chăm sóc dê</p>	5	1	Nghiên cứu trước chương 5

11	Chương 6. Một số bệnh thường gặp ở dê 6.1. Hội chứng tiêu chảy ở dê con 6.2. Bệnh viêm phổi 6.3. Bệnh Tụ huyết trùng 6.4. Bệnh viêm vú 6.5. Bệnh lở mồm long móng 6.6. Bệnh chướng hơi dạ cỏ	2	1	Nghiên cứu trước chương 6
12	Thi cuối kỳ			

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN